

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nhập môn Tâm lý học		
Mã học phần:	71PSYC10042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_71PSYC10042_07		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học, cơ sở hình thành tâm lý, bản chất tâm lý người; đặc điểm và quy luật của các hiện tượng tâm lý nhận thức và đời sống tình cảm	Tự luận	60%	Câu 1, Câu 2	3, 4	PLO1/PI.1.1
CLO2	Vận dụng các lý thuyết về nhân cách, tâm lý gia đình để giải thích những vấn đề xuất hiện trong cuộc sống	Tự luận	40%	Câu 3	3	PLO1/PI.1.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng

của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (3 điểm)

Sử dụng kiến thức tâm lý học để giải thích hiện tượng “những đứa trẻ hoang dã” và chứng minh tâm lý người có bản chất xã hội.

Câu hỏi 2: (2 điểm)

Phân tích quy luật về tính lựa chọn của tri giác và nêu các ứng dụng của nó trong cuộc sống.

Câu hỏi 3: (2 điểm)

Trình bày các quá trình cơ bản của trí nhớ và cho ví dụ minh họa.

Câu hỏi 4: (3 điểm)

Phân tích các chức năng chính của một gia đình. Liên hệ để giải thích các chức năng này trong gia đình anh/chị.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1	Sử dụng kiến thức tâm lý học để giải thích hiện tượng “những đứa trẻ hoang dã” và chứng minh tâm lý người có bản chất xã hội.	3.0	
Nội dung a.	Tâm lý người có nguồn gốc là thể giới khách quan (tự nhiên và xã hội)	0.75	
Nội dung b.	Tâm lý người mang nội dung xã hội	0.75	
Nội dung c.	Tâm lý người được hình thành theo cơ chế xã hội	0.75	
Nội dung d.	Nêu dẫn chứng một người rừng cụt thể và phân tích	0.75	
Câu 2	Phân tích quy luật về tính lựa chọn của tri giác và nêu các ứng dụng của nó trong cuộc sống.	2.0	
Nội dung a.	Khái niệm tri giác	0.25	
Nội dung b.	Quy luật về tính lựa chọn	1	
Nội dung c.	Ví dụ	0.25	
Nội dung d.	Nêu ứng dụng	0.5	

Câu 3	Trình bày các quá trình cơ bản của trí nhớ và cho ví dụ minh họa.	2.0	
Nội dung a.	Khái niệm trí nhớ	0.25	
Nội dung b.	Quá trình ghi nhớ	0.5	
Nội dung c.	Quá trình giữ gìn	0.5	
Nội dung d.	Quá trình tái hiện	0.5	
Nội dung e.	Ví dụ	0.25	
Câu 4	Phân tích các chức năng chính của một gia đình. Liên hệ để giải thích các chức năng này trong gia đình anh/chị.	3.0	
Nội dung a.	Khái niệm gia đình	0.25	
Nội dung b.	Chức năng sinh sản	0.5	
Nội dung c.	Chức năng kinh tế	0.5	
Nội dung d.	Chức năng xã hội hóa	0.5	
Nội dung e.	Chức năng thỏa mãn các nhu cầu tâm lý	0.5	
Nội dung 7.	Liên hệ bản thân	0.75	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Phạm Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



Trần Hoàng Thị Thu Thủy